

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

LẬP VÀ TRÌNH THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Số: 16 /HĐKT/CTCPCNGL-TTTCNKNC

Dự án: "Dự án chăn nuôi heo theo hướng bền vững tại các xã Kon thup, Đê Ar, Kon Chiêng, Lor Pang huyện Mang Yang và xã Yang Bắc huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai".

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2005;

- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Nghị định 40/2019/NĐ-CP, ngày 13/05/2019 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Quyết định số/QĐ-UBND ngày..... về phê duyệt đầu tư "Dự án chăn nuôi heo theo hướng bền vững tại các xã Kon thup, Đê Ar, Kon Chiêng, Lor Pang huyện Mang Yang và xã Yang Bắc huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai" của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai;

- Các văn bản khác theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Căn cứ và nhu cầu và năng lực của 2 bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2022, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI GIA LAI

Địa chỉ : 15 Trường Chinh – P.Phù Đồng – TP.Pleiku – Gia Lai

Điện thoại : Fax:

Đại diện là : Ông Nguyễn Ngọc Mai Chức vụ : Giám đốc

Mã số thuế : 5900988952

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện: Ông Lê Tiến Dũng Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà B, Trường Đại học Mở - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội.

MST: 0100763608

Tài khoản số: 3100211000523 tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT (Agribank), chi nhánh Từ Liêm - thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02437523043 Fax: 02437523043

Hai Bên thống nhất thoả thuận ký kết Hợp đồng Tư vấn với các nội dung, điều khoản cụ thể như sau:

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai bên đi đến thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế kỹ thuật về việc “Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án chăn nuôi heo theo hướng bền vững tại các xã Kon Thụp, Đê Ar, Kon Chiêng, Lơ Pang huyện Mang Yang và xã Yang Bắc huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai” của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung công việc thực hiện

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận Tư vấn lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) “Dự án chăn nuôi heo theo hướng bền vững tại các xã Kon Thụp, Đê Ar, Kon Chiêng, Lơ Pang huyện Mang Yang và xã Yang Bắc huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai”, đến khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo ĐTM và ra quyết định.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu công việc

Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng được các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan đồng thời đáp ứng yêu cầu của Bên A. Sản phẩm tư vấn là Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM “Dự án chăn nuôi heo theo hướng bền vững tại các xã Kon Thụp, Đê Ar, Kon Chiêng, Lơ Pang huyện Mang Yang và xã Yang Bắc huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai” của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện, bàn giao sản phẩm

3.1. Thời gian thực hiện các nội dung công việc tại Điều 1 của hợp đồng:

+ Thời gian bắt đầu kể từ ngày ký hợp đồng Bên A cung cấp đủ hồ sơ tài liệu cho bên B.

+ Thời gian hoàn thành: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết (Được tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi trình Báo cáo ĐTM lên cơ quan chức năng thẩm định và không kể thời gian cơ quan chức năng thẩm định báo cáo).

3.2. Tiến độ thực hiện hợp đồng có thể được điều chỉnh trong các trường hợp:

- Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi hợp đồng được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng;

- Khi có sự thay đổi về tiến độ thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ chủ động bàn bạc, trao đổi và thoả thuận bằng văn bản việc điều chỉnh tiến độ cho phù hợp.

3.3. Bàn giao sản phẩm:

- Sản phẩm là báo cáo ĐTM ghi bằng tiếng Việt và Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM “Dự án chăn nuôi heo theo hướng bền vững tại các xã Kon Thụp, Đê Ar, Kon Chiêng, Lơ Pang huyện Mang Yang và xã Yang Bắc huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai” của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng sản phẩm:

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và 01 Quyết định cho phép thực hiện dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt gửi cho bên A.

+ File số báo cáo ĐTM và Quyết định cho phép thực hiện dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

- Khi giao, nhận bàn giao sản phẩm hoàn thành thì 2 bên lập biên bản giao nhận.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Giá trị dự toán hợp đồng

Giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế VAT) là **1,195,700,000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn*).

4.2. Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3. Giá trị trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện công việc hợp đồng.
- Nhà nước thay đổi chế độ chính sách làm ảnh hưởng đến nội dung cơ bản của công việc so với thời điểm ký hợp đồng.

- Trường hợp bất khả kháng hoặc các nguyên nhân khách quan làm thay đổi nội dung công việc tại Điều 1 của hợp đồng: Các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật.

4.4. Điều khoản thanh toán

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B theo khối lượng công việc bên B thực hiện theo thực tế đã được bên A nghiệm thu.

Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B 40% giá trị hợp đồng, là: **478,280,000 VNĐ**.

Đợt 2: Sau khi bên B trình báo cáo lên cơ quan chức năng có thẩm quyền bên A thanh toán cho bên B 30% giá trị hợp đồng, là: **358,710,000 VNĐ**.

Đợt 3: Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định bên A thanh toán cho bên B 20% giá trị hợp đồng, là: **239,140,000 VNĐ**.

Số còn lại bên A thanh toán cho bên B sau khi hai bên tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng..

Việc tạm ứng, thanh toán được thực hiện trên cơ sở văn bản đề nghị của bên B và các hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước.

4.5. Hồ sơ thanh toán

- Biên bản xác nhận nghiệm thu theo từng lần thanh toán;
- Đề nghị thanh toán của bên B;
- Biên bản thanh quyết toán giai đoạn của A- B (Biên bản thanh quyết toán kèm thanh lý khi hoàn thành hợp đồng cho giai đoạn thanh toán);
- Hóa đơn GTGT của bên B cho từng lần thanh toán.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A

Căn cứ các quy định của pháp luật, yêu cầu về công việc của các bên giao nhận thầu, hai bên thoả thuận về quyền và nghĩa vụ của Bên A.

5.1. Quyền hạn:

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng với Bên B khi kiểm tra phát hiện hồ sơ tư vấn không đảm bảo chất lượng về kinh tế, kỹ thuật theo các quy định hiện hành hoặc tiến độ không đáp ứng được như đã cam kết;
- Không thanh toán phần việc do Bên B làm không đảm bảo chất lượng hoặc không đủ nội dung, số lượng theo yêu cầu;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

5.2. Trách nhiệm, nghĩa vụ:

- Cung cấp đầy đủ tài liệu cơ sở cho Bên B theo danh mục yêu cầu cung cấp tài liệu cơ sở do Bên B lập và gửi đến để Bên B thực hiện nội dung hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B đúng thời hạn đã ghi trong hợp đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B đi khảo sát thực địa và thu thập tài liệu khác trong điều kiện và khả năng của bên A;
- Cử cán bộ thường xuyên phối hợp cùng với Bên B giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Tham gia các buổi họp theo yêu cầu công việc;
- Hỗ trợ bên B trong thực hiện nội dung công việc của hợp đồng;
- Tiếp nhận, nghiệm thu và lưu trữ hồ sơ tư vấn do Bên B lập;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B

Căn cứ các quy định của pháp luật, yêu cầu về công việc của các bên, hai bên thoả thuận về quyền và nghĩa vụ của Bên B:

6.1. Quyền hạn:

- Từ chối thực hiện các yêu cầu ngoài nội dung công việc tại **Điều 1** của hợp đồng khi Bên A từ chối không bổ sung kinh phí trong trường hợp phát sinh nội dung khối lượng tư vấn;
- Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ thực hiện hợp đồng;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

6.2. Trách nhiệm, nghĩa vụ:

- Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, lập danh mục yêu cầu cung cấp tài liệu cơ sở gửi cho Bên A để Bên A cung cấp tài liệu cơ sở cho Bên B (theo nội dung mục 3.1. **Điều 3**) để Bên B thực hiện nội dung hợp đồng.
- Triển khai công việc theo đúng quy trình, quy phạm, quy định hiện hành của nhà nước, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và của Bên A để ra. Bên B cùng với bên A nộp hồ sơ báo cáo ĐTM vào cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm bảo vệ nội dung các báo cáo ĐTM trước các hội đồng thẩm định phê duyệt theo quy định nhà nước. Chịu trách nhiệm toàn bộ về mặt kỹ thuật, chuyên môn, chất lượng sản phẩm ĐTM trước Pháp luật theo quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền thẩm định đồng thời có ý kiến phản hồi đối với hồ sơ ĐTM khi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền lấy ý kiến và thẩm định.

- In ấn hồ sơ, bản vẽ theo quy định trong hợp đồng và quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ những nội dung công việc theo đúng tiến độ đã nêu trong hợp đồng.

- Xuất hóa đơn tài chính (VAT) cho bên A khi thực hiện thanh toán.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

7.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

7.2. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 8. Bất khả kháng

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách của nhà nước Việt Nam.

Điều 9. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

9.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

9.1.1. Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

9.1.2. Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng tư vấn đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

9.1.3. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

9.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

9.2.1. Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

9.2.2. Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ hợp đồng; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

9.2.3. Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải thỏa thuận hoàn tất các điều khoản hủy bỏ Thanh lý hợp đồng.

Điều 10. Điều khoản chung

10.1. Những thay đổi bổ sung của mỗi bên phải được thể hiện bằng văn bản và phải được hai bên thống nhất bằng các phụ lục của hợp đồng và các phụ lục này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

10.2. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

10.3. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận ghi tại hợp đồng này.

10.4. Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 bản.

10.5. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Mai

ĐẠI DIỆN BÊN B


GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

